



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC
187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội - Điện thoại : 043.5121933 – Fax : 043.5123581
Email: kd.stbmb@gmail.com ; Website: www.stbmienbac.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBGD MIỀN BẮC
Ngày 11 tháng 04 năm 2012

I. PHẦN NGHI THỨC

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.
3. Giới thiệu chủ tịch đoàn và thư kí đoàn.
4. Chủ tịch đoàn thông qua chương trình đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo của HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Báo cáo công tác quản lý, điều hành của HĐQT, ban TGĐ.
 - b. Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán .
 - c. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2012.
2. Báo cáo thẩm tra năm 2011 của Ban kiểm soát.
3. Bầu bổ sung thành viên HĐQT.
Giải lao, giải khát.
4. Đại hội thảo luận và biểu quyết các vấn đề liên quan.

III. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

IV. BẾ MẠC

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
Ngày 11 tháng 04 năm 2012

- Báo cáo thường niên của Hội đồng quản trị công ty ;
- Báo cáo tài chính năm 2011 của công ty đã được kiểm toán;
- Báo cáo thẩm tra năm 2011 của Ban kiểm soát công ty;
- Sơ yếu lí lịch của Ủy viên Hội đồng quản trị;
- Các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết;



Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2012

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012**

I. VỀ TỔ CHỨC

- Hội đồng quản trị gồm 5 người:
 1. Ông Ngô Trần Ái - Chủ tịch HĐTV kiêm TGĐ NXBGDVN, Chủ tịch;
 2. Ông Đinh Khắc Cao - PCT;
 3. Bà Nguyễn Thị Mơ - uv;
 4. Bà Hoàng Thị Thanh Tâm - uv;
 5. Ông Ngô Chí Quốc - uv.
- Ban Kiểm soát gồm 3 người:
 1. Ông Nguyễn Tiến Bộ - Trưởng ban;
 2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng - uv;
 3. Bà Trần Thu Hà - uv.
- Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng gồm 4 người:
 1. Ông Đinh Khắc Cao - PCT kiêm TGĐ;
 2. Bà Nguyễn Thị Mơ - PTGĐ;
 3. Bà Nguyễn Thị Xuân Mai - PTGĐ (nghỉ hưu từ tháng 2/2012);
 4. Bà Hoàng Thị Thanh Tâm - KTT.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

- Mỗi thành viên HĐQT được phân công phụ trách một mảng việc, đã tích cực triển khai, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Năm 2011 HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ mở rộng 3 tháng/1 lần, có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng Ban kiểm soát để cùng bàn bạc, trực tiếp trao đổi các vấn đề liên quan, phân công, chỉ đạo và triển khai thực hiện. Nội dung mỗi kỳ họp là kiểm điểm công tác vừa qua, đánh giá tình hình và xác định nhiệm vụ sắp tới. Sau mỗi phiên họp đều có biên bản và nghị quyết về các vấn đề quan trọng của công ty, đăng tải công khai trên trang web của công ty, phổ biến rộng rãi tới các phòng, ban trong toàn công ty biết và thực hiện.

- Các thành viên HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của công ty để đề ra các chủ trương, biện pháp chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc điều hành công việc SXKD.
- Thực hiện chức năng quản trị công ty theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ do Điều lệ công ty quy định;
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản phẩm, phát triển SXKD của công ty trên cơ sở phân tích và dự báo những thuận lợi và khó khăn, cũng như những lợi thế về thương hiệu, về sản phẩm, về hệ thống bán hàng, về quan hệ... từ đó tạo thế chủ động tiếp cận, nhằm đạt hiệu quả và lợi nhuận cao cho công ty.
- Tiếp nhận số cán bộ thuộc tổ phát hành của công ty CP TK và PHSGD do giải thể, theo yêu cầu của NXBGDVN để bổ sung cho phòng kinh doanh;
- Chỉ đạo việc chi trả cổ tức đúng thời gian NXBGDVN yêu cầu, mức 13%/năm, chia 2 lần, lần 1 trả 6% - lần 2 trả 7%. Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế đúng quy định, chi trả đủ tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ CNV theo đơn giá tiền lương quy định.
- HĐQT thường xuyên quan tâm chỉ đạo Ban TGĐ chăm lo phát triển cơ sở vật chất, tìm kiếm đất đai, mua, thuê địa điểm làm nhà sách, mở rộng đại lí, đa dạng hóa mặt hàng, tăng doanh thu bán lẻ từ sách và VHP, VPP.

✓ Về sản phẩm

- Có định hướng chiến lược về loại hình sản phẩm của công ty:
 - + Sản phẩm chính là SGK, SGV và Thiết bị giáo dục của NXBGDVN;
 - + Sản phẩm đồng bộ theo SGK là bộ sách *Bài tập từ lớp 6-12*, bộ sách *Đề kiểm tra theo chuẩn kiến thức kỹ năng* và các STK khác của các đơn vị thành viên NXBGDVN.
- Bổ sung thêm các sản phẩm khác ngoài giáo khoa, liên doanh liên kết với 3 công ty Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội, Đà Nẵng và Gia Định và công ty sách Dịch và Từ điển giáo dục, TTSKH phía Bắc để xuất bản, in - phát hành sách tham khảo, tăng thêm doanh thu lợi nhuận cho công ty (T/S 206 đề tài);
- Khai thác thêm các sản phẩm khác ngoài sách như: vở tập, giấy photocopy, lịch, VPP các loại...;
- Làm Tổng đại lí bán sách tham khảo cho các đơn vị thành viên, tổng số 446.203 bản, doanh thu 4,7 tỉ đồng.

✓ Về thị trường

- Củng cố, mở rộng quan hệ phát hành ở các tỉnh, thành phố phía Bắc thông qua việc khảo sát, đánh giá thị trường, cử các đoàn đi công tác phối hợp với công ty địa phương xây dựng kế hoạch phát hành đồng bộ các loại sản phẩm phục vụ nhu cầu của địa phương;
- Khai thác thêm thị phần mới mà các công ty địa phương chưa khai thác, tìm hiểu nhu cầu thực tế và sự biến động của các mảng sách để có kế hoạch in, phát hành hợp lý.

- Phối hợp với các đơn vị phát hành khai thác sức mua trên địa bàn, phối hợp với Sở GD-ĐT và các phòng ban chuyên môn để phát hành các sản phẩm giáo dục;

✓ *Về đối tác*

- Ngoài hệ thống các công ty sách -TBTH các tỉnh thành, công ty mở rộng khai thác các đơn vị phát hành tư nhân, các thư viện trường học, thư viện hành chính và các dự án.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan quản lí giáo dục ở địa phương;

✓ *Về chính sách kích cầu*

- Xây dựng các mức chiết khấu khuyến mại, cộng thêm chiết khấu SGK nếu lấy hàng sớm, thanh toán sớm, doanh thu bán STK cao ...

- Phạt những công ty thanh toán chậm, có dấu hiệu chiếm dụng vốn (đã phạt 6 đơn vị với số tiền >500 triệu đồng).

- ✓ Kết quả kinh doanh theo các chỉ tiêu do NXBGDVN giao và được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỈ LỆ %
1	Sách giáo khoa	33.700.000 bản	34.637.101 bản	102,7%
2	Sách tham khảo	3.500.000 bản 20 tỉ	2.499.250 bản 23,2 tỉ	71,4% 116%
3	Thiết bị giáo dục, VPP	500 triệu	1,34 tỉ	268%
4	Tổng doanh thu	225 tỉ	276,8 tỉ	123%
5	Lợi nhuận trước thuế	11,5 tỉ	7,135 tỉ	62%
6	Lợi nhuận sau thuế	8,5 tỉ	5,845 tỉ	68,7%
7	Cổ tức	14%	13%	92,8%
8	Tỉ suất lợi nhuận	23%	17%	73,9%

III . KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012

1. Các chỉ tiêu kinh doanh

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH		TỈ LỆ SO VỚI 2011
		SỐ BẢN	DOANH THU	
1	Sách giáo khoa	34.500.000 bản	250 tỉ	102,3%
2	Sách tham khảo	3.000.000 bản	32 tỉ	133%

3	Thiết bị giáo dục, VPP	-	3 tỉ	221%
4	Cửa hàng	-	7 tỉ	140%
4	Tổng doanh thu	-	283/ 292 tỉ	106,6%
5	Lợi nhuận trước thuế	-	8,5/9 tỉ	126%
6	Cổ tức	-	13%	100%
7	Tỉ suất lợi nhuận		17%	100%

2. Một số biện pháp thực hiện

a. Công tác quản lý

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lí như hệ thống các văn bản, quy chế, quy định nội bộ, quy trình phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn, cửa hàng, hệ thống báo cáo, chế độ tiền lương, thưởng.
- Xem xét bổ sung cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ giỏi cho các bộ phận còn thiếu, ưu tiên bộ phận kinh doanh, tiếp thị bán hàng;
- Xem xét các khoản mục đầu tư, đảm bảo hiệu quả sử dụng đồng vốn.

b. Công tác kinh doanh

- Tạo thêm nguồn hàng mới để cung cấp cho các đơn vị, ngoài các sách khai thác Tổng đại lí, năm 2012 có thêm một số bộ sách tham khảo mới do công ty tổ chức biên soạn hoặc liên doanh liên kết in, phát hành với các đơn vị khác (bộ SBT tiểu học do cty DVXBGD Đà Nẵng tổ chức bản thảo);
- Tiếp tục củng cố hệ thống phát hành, thắt chặt mối quan hệ đối tác chiến lược với các công ty sách - TBTH địa phương được NXBGDVN lựa chọn là đối tác chiến lược, phối hợp tốt với các đối tác phát hành khác, phấn đấu đạt doanh thu bán sách tham khảo và các sản phẩm giáo dục từ 10 - 15% doanh thu phát hành SGK;
- Tích cực triển khai thực hiện tốt hai tháng phát hành SGD phục vụ hè và khai giảng năm học mới 2012-2013 để giới thiệu các sản phẩm của NXBGDVN;
- Thực hiện chiết khấu phát hành SGK cho công ty địa phương, chiết khấu cho đại lí theo quy định của NXBGDVN; số bán SGK bình quân toàn miền Bắc ít nhất đạt 5 bản/hs.
- Thực hiện chủ trương của NXBGDVN là *không bảo hộ phát hành SGK đối với các công ty Sách - TBTH địa phương để tăng tính cạnh tranh và chia sẻ trách nhiệm*, mở thêm đại lí tại các địa phương không đạt các chỉ tiêu kế hoạch phát hành;
- Phối hợp với công ty Đầu tư và XBGD khai thác, cung ứng SGK, STK cho Lạng Sơn;
- Phối hợp phát hành đồng bộ các sản phẩm giáo dục, bao gồm: SGK, STK, TBGD, VPP...
- Mở thêm nhà sách, tăng cường khâu bán lẻ;
- Tích cực phối hợp khai thác kênh TVTH và các dự án của địa phương để cung cấp sách và TBGD;
- Lựa chọn nhóm hàng thiết bị thông dụng để tổ chức liên doanh liên kết, gia công lắp ráp, chủ động nguồn hàng cung cấp thiết bị;

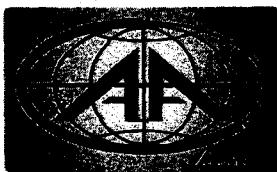
- Xúc tiến tổ chức in tài liệu hướng dẫn sử dụng và cung ứng thiết bị mâm non Montessory; nghiên cứu thị trường làm đại lí mua bán thiết bị máy chiếu tích hợp bảng tương tác thông minh của tập đoàn BenQ Đài Loan tại khu vực miền Bắc;
- Tăng cường liên doanh liên kết giữa các đơn vị, ưu tiên nhóm công ty CP DVXBGD ba miền, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên tham gia.
- Có chính sách kích cầu, khuyến mại và hậu mãi phù hợp từng thời kỳ nhằm tăng doanh thu lợi nhuận cho công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty CP Sách và TBGD miền Bắc trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ, tạo điều kiện của NXBGDVN, NXBGD tại Hà Nội, sự phối hợp của các đơn vị thành viên và sự ủng hộ của các cổ đông. Năm 2012 mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng HĐQT và Ban TGĐ tiếp tục nỗ lực phấn đấu, tìm nhiều giải pháp hiệu quả để thực hiện tốt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã giao cho.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH KHẮC CAO



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL
Trụ sở chính
217 Nguyễn Văn Linh, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
Email: aac@dng.vnn.vn
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
47-49 Hoàng Sa (Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Đan)
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 101/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 02 năm 2012

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, được lập ngày 30/01/2012 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 5 đến trang 22. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính này là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bảng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bảng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phan Xuân Vạn
Tổng Giám đốc

Chứng chỉ KTV số Đ.0102/KTV

Trần Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 0753/KTV

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
A. TÀI SẢN NGÀN HẠN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	100		56.718.693.710	112.718.942.059
1. Tiền	110		6.145.498.099	4.010.195.351
2. Các khoản tương đương tiền	111	5	6.145.498.099	4.010.195.351
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	889.900.000	49.396.600.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		2.083.400.000	49.732.400.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.193.500.000)	(335.800.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.047.431.149	16.506.878.518
1. Phải thu khách hàng	131		12.262.516.476	13.650.776.521
2. Trả trước cho người bán	132		703.157.496	2.740.886.830
3. Các khoản phải thu khác	135	7	81.757.177	115.215.167
IV. Hàng tồn kho	140	8	29.343.021.185	41.000.042.747
1. Hàng tồn kho	141		31.380.204.910	41.741.741.214
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.037.183.725)	(741.698.467)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.292.843.277	1.805.225.443
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	1.904.381.319	1.472.869.434
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		216.469.958	230.927.748
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	9.978.261
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	5.171.992.000	91.450.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.164.541.719	3.935.637.513
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		1.243.832.637	1.920.137.513
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.241.304.265	1.902.438.907
- Nguyên giá	222		2.785.158.781	2.397.294.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.543.854.516)	(494.855.547)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	2.528.372	17.698.606
- Nguyên giá	228		22.755.350	22.755.350
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(20.226.978)	(5.056.744)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.765.500.000	2.015.500.000
1. Đầu tư dài hạn khác	258	13	2.765.500.000	2.015.500.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		155.209.082	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	155.209.082	-
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		60.883.235.429	116.654.579.572

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	310		6.269.935.753	63.968.500.321
1. Phải trả người bán	312		2.010.109.856	55.230.114.863
2. Người mua trả tiền trước	313		2.951.420.081	3.161.482.833
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	347.976.631	93.920.881
4. Phải trả người lao động	315		127.425.000	-
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	226.520.094	4.807.780.310
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		606.484.091	675.201.434
II. Nợ dài hạn	330		21.660.865	21.660.865
1. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		21.660.865	21.660.865
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.591.638.811	52.664.418.386
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	54.591.638.811	52.664.418.386
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	17	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	17	534.170.971	434.798.347
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	17	534.170.971	434.798.347
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	17	3.523.296.869	1.794.821.692
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		60.883.235.429	116.654.579.572



Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2012

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thanh Tâm

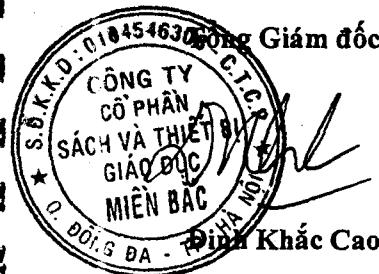
Người lập biếu

Lê Mai Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
1. Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	01	18	273.872.420.461	202.294.277.088
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	18	273.872.420.461	202.294.277.088
4. Giá vốn hàng bán	11	19	249.286.121.654	184.978.728.822
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>24.586.298.807</u>	<u>17.315.548.266</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	2.981.531.194	4.355.844.530
7. Chi phí tài chính	22	21	905.484.760	886.286.488
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		10.483.462.747	4.962.994.206
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		<u>9.043.832.936</u>	<u>4.057.708.005</u>
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>7.135.049.558</u>	<u>11.764.404.097</u>
11. Thu nhập khác	31		162.500	15.261.594
12. Chi phí khác	32		-	13.949.402
13. Lợi nhuận khác	40		<u>162.500</u>	<u>1.312.192</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	22	<u>7.135.212.058</u>	<u>11.765.716.289</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	1.289.763.569	2.946.222.316
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	22	<u>5.845.448.489</u>	<u>8.819.493.973</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	1.143	2.038



Kế toán trưởng

Hoàng Thị Hằng

Hoàng Thị Thanh Tâm

Người lập biếu

Lê Mai Anh

Lê Mai Anh

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2012

BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	275.355.640.662	194.758.131.643
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(299.315.525.303)	(184.461.558.745)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(7.453.171.384)	(3.484.378.607)
4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.039.857.752)	(2.852.301.435)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.097.276.706	2.684.148.465
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(6.992.602.630)	(2.151.154.392)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	<u>(38.348.239.701)</u>	<u>4.492.886.929</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(387.864.327)	(4.530.623.404)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	-	13.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(52.149.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	47.649.000.000	4.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(750.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.699.560.297	1.683.931.826
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	<u>48.210.695.970</u>	<u>(50.482.691.578)</u>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	50.000.000.000
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.727.153.521)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	<u>(7.727.153.521)</u>	<u>50.000.000.000</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	<u>2.135.302.748</u>	<u>4.010.195.351</u>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.010.195.351	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	<u>6.145.498.099</u>	<u>4.010.195.351</u>



Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2012

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thanh Tâm

Người lập biếu

Lê Mai Anh

SƠ YÊU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : Huỳnh Bá Vân
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 10/11/1953
4. CMND : 201529953 Cấp ngày : 03/07/2003 tại : Công an Tp. Đà Nẵng.
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Địa chỉ thường trú : 12 Nguyễn Gia Thiều – Phường Thạc Gián – Quận Thanh Khê – Tp. Đà Nẵng.
8. Chỗ ở hiện tại : 12 Nguyễn Gia Thiều – Phường Thạc Gián – Quận Thanh Khê – Tp. Đà Nẵng.
9. Số điện thoại liên lạc :
10. Trình độ văn hóa : Đại học
11. Trình độ chuyên môn :

Thời gian	Trường đào tạo	Ghi chú
01/1973 – 11/1975	Trường Sư phạm Khu V	Khu V
09/1979 – 07/1984	Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch	Hà Nội
05/1987 – 12/1988	Bồi dưỡng sau Đại học	Hà Nội
01/1992 – 01/1995	Đào tạo cán bộ lãnh đạo chính trị	Học viện Chính trị Đà Nẵng
10/1995 – 12/1995	Cao – Trung cấp Quản lý nhà nước	Học viện Hành Chính TP HCM

12. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Ở đâu
02/1972 – 03/1973	Nhân viên Ban Tuyên huấn tỉnh Gia Lai	Gia Lai
04/1973 – 04/1975	Giáo sinh trường Sư phạm khu V	Gia Lai
04/1975 – 08/1975	Cán bộ Ty Giáo dục Gia Lai	Gia Lai
09/1975 – 08/1977	Công tác tại Trường Bổ túc văn hóa tỉnh Gia Lai, Bí thư Chi đoàn giáo viên	Gia Lai
09/1977 – 03/1981	Cán bộ Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Gia Lai	Gia Lai

04/1981 – 03/1983	Phó phòng Kế hoạch Tài vụ Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Gia Lai	Gia Lai
03/1983 – 12/1989	Bí thư Chi bộ, Giám đốc Công ty Sách – Thiết bị trường học tỉnh Gia Lai	Gia Lai
01/1990 – 08/1997	Phó Giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Gia Lai, Đảng ủy viên Đảng bộ các cơ quan tỉnh, Phó Bí thư Ban Cán sự ngành, Bí thư chi bộ Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Gia Lai	Gia Lai
08/1997 – 09/2003	Giám đốc chi nhánh NXB Giáo dục tại Tp. Đà Nẵng.	Đà Nẵng
10/2003 – 03/2011	Thành viên HĐTV, Phó TGĐ NXBGD kiêm Giám đốc, Bí thư Chi bộ NXBGD tại Tp. Đà Nẵng	Đà Nẵng
04/2011 đến nay	Thành viên HĐTV, Phó TGĐ NXBGD kiêm Giám đốc NXBGD tại Tp. Hà Nội	Hà Nội

13. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không

15. Thủ lao và các khoản lợi ích khác : Cố tức hàng năm

16. Lợi ích liên quan đến công ty : Không

17. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 40.000 ₫

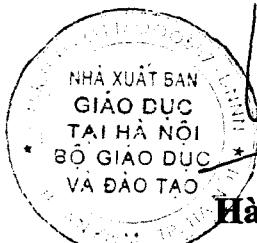
18. Số cổ phần đại diện cho nhà nước : Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2012

Xác nhận của Cơ quan Công tác

Người khai



Hà Thị Soạn

Huỳnh Bá Văn

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2012

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc.
- Căn cứ vào Báo cáo quyết toán tài chính năm 2011 và kết quả kiểm toán của Công ty kiểm toán và Kế toán.
- Căn cứ vào việc thẩm định, kiểm soát thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của công ty.

Ban kiểm soát của Công ty xin báo cáo Đại hội cổ đông kết quả hoạt động, kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc năm 2011 như sau

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên

- | | |
|--------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Tiến Bộ: | Trưởng ban |
| 2. Bà Trần Thu Hà: | Ủy viên |
| 3. Ông Nguyễn Mạnh Hùng: | Ủy viên |

Ban kiểm soát đã duy trì nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh và thông qua hồ sơ, tài liệu cụ thể:

1. Tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông đối với HĐQT và Ban điều hành.
2. Xem xét tính phù hợp của các nghị quyết, quyết định do HĐQT và Ban điều hành đưa ra. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
3. Kiểm tra giám sát các bản báo cáo tài chính hàng tháng, hàng quý, đánh giá tính hợp lý số liệu tài chính, xem xét ảnh hưởng của sai sót kế toán, giám sát Ban điều hành trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

4. Cùng với HĐQT và Ban điều hành giải quyết kiến nghị của cổ đông.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TGĐ

- Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

1. Hoạt động của HĐQT

- HĐQT họp theo định kì và đột xuất đã đưa ra những định hướng chiến lược và sách lược về phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết đưa ra đều được triển khai và thực hiện nghiêm túc

- HĐQT thông qua việc tuyển dụng CBCNV và bổ nhiệm đề bạt cán bộ

2. Hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành tổ chức thực hiện nghiêm túc nghị quyết HĐQT

- Ban điều hành Công ty đã có những chính sách biện pháp về các mặt hoạt động như: Quản lý lực lượng lao động, tổ chức sản xuất, mua bán vật tư tài sản, qui chế nội bộ, qui chế trả lương, qui chế bán hàng ... Tổ chức liên doanh, liên kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh (Năm 2011, liên kết với các Công ty CP Sách và TBGD Miền, các công ty dịch vụ xuất bản, các công ty thành viên trong và ngoài Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, các ban Dự án của Bộ Giáo dục - Đào tạo ...) đã và đang phát huy tác dụng, đem lại hiệu quả, lợi nhuận.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành phòng ban thực hiện; đã hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu của Tổng Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giao cho Công ty năm 2011.

- Ban điều hành sinh hoạt dân chủ, thăng thắn, anh em đoàn kết thống nhất có tinh thần quyết tâm vượt khó.

- Năm 2011 Công ty không có tranh chấp nào liên quan tới hoạt động Công ty.

- Dựa trên kết quả kiểm tra, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2011 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán phản ánh chính xác, các chứng từ rõ ràng, trung thực hợp lý với tình hình tài chính thời điểm 31/12/2011, phù hợp với chế độ kế toán hiện hành

Ban Kiểm soát nhất trí với số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán, độc lập nhất trí với bản báo cáo tài chính của Kế toán trưởng

- Tổng doanh thu: 276,8 tỷ

- Lợi nhuận trước thuế: 7,135 tỷ

- Lợi nhuận sau thuế:	5,845 tỷ
- Cổ tức:	13%
- Trích lập các quỹ	
1. Quỹ đầu tư phát triển sản xuất:	99.372.624 VNĐ tương ứng 1,7% LNST
2. Quỹ dự phòng tài chính:	99.372.622 VNĐ tương ứng 1,7% LNST
3. Quỹ khen thưởng CBCNV:	292.272.424 VNĐ tương ứng 5% LNST
4. Quỹ phúc lợi:	292.272.424 VNĐ tương ứng 5% LNST
5. Quỹ thù lao HĐQT, BKS, BĐH:	204.590.697 VNĐ tương ứng 3,5% LNST

IV. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp, quy định của NXBGD Việt Nam. Hoạt động kinh doanh theo Giấy phép, không có biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty.

- HĐQT đưa ra những định hướng chiến lược và những biện pháp cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban điều hành làm việc có trách nhiệm tâm huyết, dân chủ, đoàn kết vì quyền lợi của cổ đông, của người lao động, vì sự phát triển của Công ty và uy tín của NXBGD Việt Nam, thể hiện qua việc giảm bớt tỉ lệ, trích lập các quỹ và thù lao để tăng nguồn trả cổ tức cho cổ đông.

- Công tác tài chính công ty thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, của NXBGD Việt Nam : quản lý tốt tiền hàng không để tổn thất tài sản, báo cáo tài chính kịp thời phục vụ tốt công tác quản trị điều hành của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc, của NXBGD Việt Nam.

- Tiền lương và thu nhập của người lao động năm 2011 ổn định.

Trên đây là những ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc.

Thay mặt Ban kiểm soát, xin cảm ơn HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tập thể CBCNV đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tiến Bộ

CÁC VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thông qua báo cáo của HĐQT, Ban TGĐ và kết quả SXKD năm 2011 (đã kiểm toán)

- Tổng doanh thu: 276,8 tỉ;
- Lợi nhuận trước thuế: 7,135 tỉ;
- Lợi nhuận sau thuế: 5,845 tỉ;
- Cổ tức: 13% năm;
- Trích lập các quỹ:

1	Quỹ đầu tư phát triển SX	99.372.624đ	~ 1,7% LNST
2	Quỹ dự phòng tài chính	99.372.624đ	~ 1,7% LNST
3	Quỹ khen thưởng CBCNV	292.272.424đ	~ 5% LNST
4	Quỹ phúc lợi	292.272.424đ	~ 5% LNST
5	Quỹ thù lao HĐQT, BKS, BĐH	204.590.697đ	~ 3,5% LNST

2. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát và lựa chọn đơn vị kiểm toán là CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC – thành viên quốc tế của POLARIS INTERNATIONAL, trụ sở chính tại 217 Nguyễn Văn Linh, TP. Đà Nẵng.

3. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán

4. Thông qua các chỉ tiêu kinh doanh năm 2012

- Tổng doanh thu: NXB giao: 283 tỉ; phấn đấu: 292 tỉ
- Lợi nhuận trước thuế: NXB giao: 8,5 tỉ; phấn đấu: 9 tỉ
- Cổ tức: NXB giao: 13%;
- Tỉ suất lợi nhuận: NXB giao: 17%;
- Trích lập các quỹ theo quy định

5. Thông qua miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT với Ông Ngô Trần Ái (đã có đơn miễn nhiệm) và tiến hành bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị cho đủ cơ cấu 05 thành viên.